

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ĐINH XUÂN KHOA - Email: khoadx@vinhuni.edu.vn
PHẠM MINH HÙNG - Email: minhhungdhv@gmail.com
Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Quản trị chất lượng giáo dục là một nội dung quan trọng của quản trị trường đại học. Có làm tốt công tác quản trị chất lượng giáo dục thì trường đại học mới đảm bảo cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục; mới cung ứng được nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước, khu vực và quốc tế. Trên cơ sở làm rõ các vấn đề lý luận về quản trị chất lượng giáo dục, bài viết đề xuất năm giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị chất lượng giáo dục đại học trong xu thế hội nhập quốc tế. Năm giải pháp đó là: 1/ Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giảng viên về sự cần thiết phải quản trị chất lượng giáo dục đại học; 2/ Hình thành hệ thống quản trị chất lượng giáo dục trong trường đại học; 3/ Đưa mô hình quản lý chất lượng tổng thể vào quản trị chất lượng ở trường đại học; 4/ Xây dựng hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của trường đại học; 5/ Đảm bảo các điều kiện cho quản trị chất lượng giáo dục ở trường đại học.

Từ khóa: Chất lượng; chất lượng giáo dục; quản trị chất lượng giáo dục; trường đại học.

(Nhận bài ngày 16/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/12/2016; Duyệt đăng ngày 25/02/2017).

1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục (CLGD) luôn luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của các trường đại học (ĐH) đẳng cấp thế giới. Có duy trì, đảm bảo và nâng cao CLGD các trường ĐH mới cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường lao động toàn cầu. Hiện nay, nước ta đang trong quá trình hội nhập với thế giới, giáo dục đại học (GDĐH) nước ta “không thể đứng ngoài những chuẩn mực về quy trình, CLGD và nghiên cứu khoa học đã được các nước tiên tiến thừa nhận từ lâu” [1].

Nghị quyết số 29 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã chỉ rõ: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là GDĐH, giáo dục nghề nghiệp” [2]. Điều đó đòi hỏi GDĐH phải có giải pháp khắc phục quyết liệt để CLGD đáp ứng được đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội, đem lại lợi thế cạnh tranh quan trọng về nguồn nhân lực cho đất nước. Một trong các giải pháp này là tăng cường quản trị CLGD trường ĐH Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

2. Chất lượng giáo dục đại học và quản trị chất lượng giáo dục đại học

2.1. Chất lượng giáo dục đại học

Chất lượng GDĐH là một phạm trù rất khó định nghĩa và đo lường, vì chưa có một quan niệm nhất quán. Ngay cả danh từ *chất lượng* trong bối cảnh GDĐH cũng rất khó xác định. Trong tuyên bố thế giới về GDĐH thế kỷ XXI với chủ đề: *Tâm nhìn và hành động* (tháng 10 năm 1988), Ủy ban Đánh giá chất lượng đã xem chất lượng GDĐH như một khái niệm đa chiều, bao quát tất cả các chức năng và hoạt động của việc đánh giá chất lượng GDĐH: Hoạt động giảng dạy và chương trình giáo dục,

hoạt động nghiên cứu và học thuật, đội ngũ giảng viên, nhân viên, sinh viên (SV), tòa nhà học tập, cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, phục vụ cộng đồng và môi trường học thuật [1].

Mạng lưới các tổ chức Đảm bảo chất lượng GDĐH quốc tế (INQAAHE) đã đưa ra hai định nghĩa về chất lượng GDĐH, đó là: 1/Tuân theo các chuẩn quy định; 2/ Đạt được các mục tiêu đề ra. Tùy theo từng tình huống mà có thể vận dụng định nghĩa (1) hay (2).

Ở các nước trong khu vực Đông Nam Á, những định nghĩa về chất lượng GDĐH được chấp nhận gần như không có sự tranh cãi. Theo *Chương trình Cải cách GDĐH* ở các nước này, khái niệm chất lượng GDĐH vẫn chưa được xác định rõ ràng, mặc dù việc thực hiện đảm bảo chất lượng ở các nước này hầu như theo nghĩa “*Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*”. Tuy nhiên, sự phù hợp với mục tiêu được hiểu rất khác nhau giữa các quốc gia tùy theo đặc điểm văn hoá, hệ thống quản lý giáo dục và tình hình kinh tế - xã hội của các nước.

Gần đây, trong “*Khuôn khổ hợp tác khu vực về đảm bảo chất lượng GDĐH*”, SEAMEO đã sử dụng quan niệm “*Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*” trong việc khuyến khích các nước trong khu vực hợp tác với nhau. Sự phù hợp với mục tiêu có thể bao gồm việc đáp ứng đòi hỏi của những người quan tâm như các nhà quản lý, nhà giáo hay các nhà nghiên cứu GDĐH. Sự phù hợp với mục tiêu còn bao gồm cả sự đáp ứng hay vượt qua các chuẩn mực đã được đặt ra trong giáo dục và đào tạo. Sự phù hợp với mục tiêu cũng đề cập đến những yêu cầu về sự hoàn thiện của đầu ra, hiệu quả của đầu tư... Mỗi một trường ĐH cần xác định nội dung của sự phù hợp với mục tiêu trên cơ sở bối cảnh cụ thể của nhà trường



tại thời điểm xác định mục tiêu đào tạo của mình. Sau đó, chất lượng là vấn đề làm sao để đạt được các mục tiêu đó.

Mạng lưới các tổ chức Đảm bảo chất lượng GDĐH quốc tế (INQAAHE) cho rằng một trường ĐH chỉ có chất lượng khi mọi hoạt động trong trường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng, nghĩa là từ mọi cấp quản lý trong trường, mọi hệ đào tạo (chính quy, không chính quy, đào tạo ngắn hạn...), mọi chương trình đào tạo (ngoại ngữ, các lớp ngắn hạn, cao đẳng, ĐH, trên ĐH), mọi loại thu chi, mọi chương trình nghiên cứu và phát triển (cấp trường, cấp bộ, cấp quốc gia, cấp quốc tế), đến các dịch vụ SV, dịch vụ cộng đồng, các hợp đồng tư vấn, tất cả đều đạt tiêu chuẩn về chất lượng.

Tác giả Nguyễn Văn Tuấn [1] cho rằng, chất lượng GDĐH là tập hợp một số yếu tố liên quan đến: 1/ Đầu vào (những tiêu chuẩn liên quan đến SV được nhận vào học tại trường ĐH); 2/ Quy trình (những tiêu chuẩn liên quan đến giảng viên, việc giảng dạy, cơ sở vật chất cho học tập, nghiên cứu khoa học, cơ sở hạ tầng, dịch vụ dành cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học...); 3/ Đầu ra (những tiêu chuẩn phản ánh tình trạng của SV sau khi tốt nghiệp).

Theo tác giả Nguyễn Đức Chính [3], hiện nay trên thế giới có sáu quan điểm về chất lượng GDĐH như sau:

1/ **Chất lượng được đánh giá bằng "đầu vào"**: Theo quan điểm này, một trường ĐH có chất lượng cao nếu tuyển được nhiều SV giỏi, có đội ngũ giảng viên uy tín, có cơ sở vật chất tốt và trang thiết bị hiện đại... Tuy nhiên, theo quan điểm này, sẽ khó giải thích trường hợp một trường ĐH có nguồn lực dồi dào nhưng hoạt động đào tạo lại hạn chế; hoặc ngược lại, một trường có những nguồn lực khiêm tốn nhưng đã cung cấp cho SV một chương trình đào tạo hiệu quả.

2/ **Chất lượng được đánh giá bằng "đầu ra"**: Trường ĐH có chất lượng cao nếu đào tạo được nhiều SV tốt nghiệp giỏi, thực hiện được nhiều công trình khoa học có giá trị, nhiều khóa học thu hút người học... Trên thực tế, quan điểm này chưa hoàn toàn phù hợp vì một trường có khả năng tiếp nhận những SV xuất sắc, không có nghĩa là SV của họ sẽ tốt nghiệp loại xuất sắc. Hơn thế nữa, cách đánh giá đầu ra của các trường rất khác nhau.

3/ **Chất lượng được đánh giá bằng "giá trị gia tăng"**: Trường ĐH có chất lượng cao nếu tạo ra được sự khác biệt lớn trong sự phát triển về trí tuệ và cá nhân SV sau quá trình đào tạo tại trường. Điểm hạn chế của quan điểm này là khó có thể thiết kế một thước đo thống nhất để đánh giá chất lượng "đầu vào" và "đầu ra", từ đó tìm ra được hiệu số của chúng và đánh giá chất lượng của trường đó.

4/ **Chất lượng được đánh giá bằng "giá trị học thuật"**: Trường ĐH có chất lượng cao nếu có được đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học có uy tín lớn. Tuy nhiên, điểm yếu của quan điểm này là ở chỗ, liệu có thể đánh giá được năng lực chất xám của đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên khi có xu hướng chuyên ngành hóa ngày càng sâu,

phương pháp luận ngày càng đa dạng.

5/ **Chất lượng được đánh giá bằng "văn hoá tổ chức riêng"**: Trường ĐH có chất lượng cao nếu có được một truyền thống tốt đẹp về hoạt động không ngừng nâng cao CLGD. Quan điểm này được mượn từ lĩnh vực công nghiệp và thương mại nên khó có thể áp dụng trong lĩnh vực GDĐH.

6/ **Chất lượng được đánh giá bằng "kiểm toán"**: Trường ĐH có chất lượng cao nếu kết quả kiểm toán chất lượng cho thấy nhà trường có thu thập đủ thông tin cần thiết và những người ra các quyết định có đủ thông tin cần thiết, sự hợp lý và hiệu quả của quá trình thực hiện các quyết định về chất lượng. Điểm yếu của quan điểm này là sẽ khó lý giải những trường hợp khi một cơ sở ĐH có đầy đủ phương tiện thu thập thông tin, song vẫn có thể có những quyết định chưa phải là tối ưu.

Trên cơ sở phân tích sáu quan điểm nêu trên, tác giả Nguyễn Đức Chính đã đi đến các kết luận sau đây: "Chất lượng là một khái niệm tương đối, động, đa chiều" và "Chất lượng là sự phù hợp với mục đích - hay đạt được các mục đích đề ra từ trước".

Từ đó, theo chúng tôi, chất lượng GDĐH là sự phù hợp với mục tiêu GDĐH. Khi mục tiêu GDĐH "tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học" [2] thì việc đánh giá chất lượng GDĐH cũng phải phù hợp với mục tiêu đó.

2.2. Quản trị chất lượng giáo dục đại học

Xung quanh khái niệm quản trị chất lượng GDĐH có nhiều quan niệm khác nhau, trong đó có một quan niệm được nhiều người chấp nhận, đó là: Quản trị chất lượng GDĐH là quá trình thiết kế các tiêu chuẩn và duy trì các cơ chế đảm bảo chất lượng của trường ĐH nhằm đạt được mục tiêu quản trị một cách tối ưu nhất. Bản chất của quản trị chất lượng GDĐH là *quản trị theo chuẩn và quy trình*.

3. Các giải pháp quản trị chất lượng giáo dục đại học

3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giảng viên về sự cần thiết phải quản trị chất lượng giáo dục đại học

Nâng cao CLGD hiện đang là vấn đề thời sự của các trường ĐH. Có nâng cao CLGD thì sản phẩm đào tạo của các trường ĐH mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với nguồn nhân lực. Trong bối cảnh đó, công tác quản trị CLGD cần phải được các trường ĐH đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, không thể quản trị CLGD theo những cách thức truyền thống như lâu nay vẫn làm mà cần phải có sự đổi mới theo hướng tăng cường áp dụng các mô hình quản trị CLGD tiên tiến với sự tham gia tích cực của các thành viên trong nhà trường mà trước hết là của cán bộ quản lý (CBQL) và giảng viên. Vì thế, điều các trường ĐH cần chú trọng trước tiên là nâng cao nhận thức cho CBQL và giảng viên về ý nghĩa, tính cấp thiết của quản trị CLGD, tạo nên sự mong muốn và những

nỗ lực thực hiện sự đổi mới trong quản trị CLGD. Từ đó, có kế hoạch nghiên cứu, nắm bắt và phổ biến những tri thức về quản trị CLGD, từng bước hình thành quan điểm về quản trị CLGD cho đội ngũ CBQL và đội ngũ giảng viên của nhà trường. Để nâng cao nhận thức của CBQL và giảng viên về sự cần thiết phải đổi mới quản trị chất lượng GDĐH. Theo chúng tôi cần thực hiện tốt các biện pháp sau đây:

1/ *Tổ chức tập huấn cho CBQL và giảng viên những vấn đề cơ bản của quản trị chất lượng GDĐH*

Đây là công việc đầu tiên nhưng lại có ý nghĩa rất quan trọng. Mục đích của việc làm này là giúp CBQL và giảng viên nắm vững bản chất, nội dung, phương pháp quản trị chất lượng GDĐH. Từ đó, có thái độ đúng đắn đối với công tác quản trị chất lượng GDĐH.

2/ *Xem công tác quản trị chất lượng GDĐH vừa là nhiệm vụ chính trị, vừa là nhiệm vụ chuyên môn của trường ĐH*

Khi xem quản trị chất lượng GDĐH là nhiệm vụ chính trị, đòi hỏi toàn bộ hệ thống chính trị của trường ĐH phải vào cuộc. Mỗi tổ chức, đoàn thể trong trường phải sẵn sàng tham gia vào quá trình quản trị CLGD theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Khi xem quản trị CLGD là nhiệm vụ chuyên môn, đòi hỏi mỗi CBQL và giảng viên phải suy nghĩ, tìm tòi để đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả quản trị trên từng công việc của mình.

3/ *Bồi dưỡng quan điểm quản trị CLGD cho CBQL và giảng viên*

Quan điểm quản trị CLGD xem chất lượng là nhân tố quyết định sự tồn tại của một tổ chức, một doanh nghiệp, một nhà trường và quản trị chất lượng là lĩnh vực ưu tiên số một của hoạt động quản trị. Quản trị chất lượng giúp các cơ sở GDĐH nâng cao chất lượng và giúp các cơ quan bên ngoài đánh giá hiệu quả và kết quả đào tạo của trường ĐH, phân tầng, công nhận tương đương, chuyển đổi... Vì thế, quan điểm quản trị CLGD cần được quán triệt một cách đầy đủ đến mọi CBQL, giảng viên, nhân viên của trường ĐH.

3.2. Hình thành hệ thống quản trị chất lượng giáo dục trong trường đại học

* Hệ thống quản trị CLGD trong trường ĐH bao gồm:

- Các yếu tố tạo nên chất lượng của trường ĐH: Hoàn cảnh (dân cư, chính sách phát triển GDĐH, nhận thức và thái độ của cộng đồng, tình trạng phát triển kinh tế - xã hội); Đầu vào (người học, chương trình, người dạy, đầu tư); Quá trình (bộ máy quản trị nhà trường, hoạt động quản trị, hoạt động giáo dục, hoạt động khai thác và sử dụng các nguồn lực); Đầu ra (sự phát triển của người học, lợi ích xã hội).

- Các lĩnh vực *quản trị chất lượng* của trường ĐH: Quản trị đào tạo; quản trị nghiên cứu khoa học; quản trị dịch vụ cộng đồng; quản trị đội ngũ cán bộ; quản trị SV; quản trị các dịch vụ hỗ trợ đào tạo; quản trị nguồn lực và

tài sản; quản trị và điều hành trường ĐH. Trong đó, quản trị đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị dịch vụ cộng đồng là các lĩnh vực quản trị quan trọng nhất.

- Cơ chế, quy trình, phương pháp *quản trị chất lượng*

+ Cơ chế quản trị chất lượng trong trường ĐH bảo đảm hai tính chất tương chừng như mâu thuẫn với nhau, đó là thống nhất và phân cấp. Thống nhất ở mục tiêu quản trị chất lượng, ở chất lượng sản phẩm đầu ra. Còn phân cấp theo chức năng nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc bất kỳ ai trong hệ thống cũng đều là những người tham gia vào quá trình quản trị chất lượng.

+ Trong quản trị chất lượng nói chung, quản trị chất lượng GDĐH nói riêng, có hai loại quy trình được sử dụng phổ biến, đó là: quy trình nâng cao chất lượng và quy trình đánh giá. Quy trình nâng cao chất lượng liên quan đến việc bảo đảm cung cấp các dịch vụ đào tạo có chất lượng cao từ việc thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức giảng dạy, quản lý các khóa học đến việc cấp văn bằng tốt nghiệp. Còn quy trình đánh giá có thể dựa vào một số thông số như việc đánh giá có tiến hành theo định kì hay chỉ trong những trường hợp nhất định; trật tự đánh giá có được xác định từ trước không; sự đánh giá được một người hay cả hội đồng thực hiện...

+ Phương pháp quản trị chất lượng bao gồm kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng tổng thể.

* Để hình thành hệ thống quản trị CLGD, đòi hỏi các trường ĐH phải thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

- *Tạo nền nếp, thói quen xây dựng chiến lược và kế hoạch chất lượng cho mỗi tổ chức trong trường ĐH*

Cần thấy rằng, xây dựng chiến lược phát triển chất lượng là việc cần làm của tất cả các trường ĐH chứ không phải chỉ là chức năng của các cơ quan quản lý cấp hệ thống. Thực chất của hoạt động này là xác định tầm nhìn chiến lược về CLGD của trường ĐH cho 5-10 năm sau, đưa ra được những phương châm hành động, mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, những tuyên bố về chuẩn mực chất lượng và việc xác lập các chiến lược, phương pháp quản trị chất lượng của nhà trường...

- *Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống chuẩn mực chất lượng và hệ thống chỉ số thực hiện của trường ĐH.*

Mục tiêu đặt ra trong kế hoạch chiến lược phải được cụ thể hóa thành các tiêu chuẩn và chỉ số thì mới có thể quản trị, thực hiện và đánh giá được. Do vậy, cần lượng hóa thành các cấp độ mục tiêu (từ mục tiêu tổng quát tới mục tiêu bộ phận) và xác lập các mối quan hệ giữa chúng.

- *Chọn lọc, vận dụng các tri thức về khoa học quản lý chất lượng để xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình, cơ chế quản trị chất lượng trong trường ĐH.*

Hiện nay, trong cơ chế quản lý của trường ĐH đã có những yếu tố tiền đề của các quy trình quản trị chất lượng. Vì thế, cần củng cố, chuẩn hóa, đổi mới chúng trên cơ sở các quan điểm, phương pháp quản trị chất



lượng, theo hướng quy trình hóa, pháp lý hóa và văn bản hóa.

- Thiết lập hệ thống thông tin quản trị CLGD trong trường ĐH

Một mặt, chú trọng sử dụng các phương pháp thống kê trong thu thập, phân tích thông tin, mặt khác ban hành công khai các chỉ số thực hiện, quy trình đảm bảo chất lượng, cơ chế đánh giá, kết quả đánh giá để mọi thành viên trong trường ĐH và các tổ chức được biết, được cùng tham gia bàn bạc và thực hiện.

3.3. Đưa mô hình quản lý chất lượng tổng thể vào quản trị chất lượng ở trường đại học

Trong quản trị chất lượng GDĐH, người ta có thể áp dụng nhiều mô hình như: mô hình BS 5750/ISO 9000; mô hình quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management - TQM) và mô hình các yếu tố tổ chức (Organizational Elements Model). Tuy nhiên, mô hình quản lý chất lượng tổng thể phù hợp hơn với quản trị chất lượng GDĐH.

Mục đích của quản lý chất lượng tổng thể là chất lượng không ngừng được nâng cao nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Đối với các trường ĐH, quản lý chất lượng tổng thể đem lại nhiều lợi ích: Quản lý chất lượng tổng thể giúp trường ĐH cung cấp tốt hơn dịch vụ cho khách hàng chủ yếu của mình là SV và những người sử dụng lao động; cải tiến liên tục - điểm nhấn trong quản lý chất lượng tổng thể là con đường cơ bản để thực hiện yêu cầu về trách nhiệm xã hội của trường ĐH; vận hành hệ thống quản lý chất lượng tổng thể với phương châm cải tiến liên tục sẽ cung cấp nhiều cơ hội và đặt SV trước nhiều thách thức, tạo môi trường để SV học tập, rèn luyện đạt kết quả cao nhất.

Áp dụng mô hình quản lý chất lượng tổng thể vào quản trị chất lượng GDĐH đòi hỏi các trường ĐH phải xây dựng tầm nhìn và mục tiêu chiến lược về chất lượng; đổi mới quản trị nhân sự nhằm phát huy tiềm năng và sức sáng tạo của các chủ thể tạo ra chất lượng; đổi mới quản trị các quá trình hoạt động của nhà trường; quản trị các hoạt động cải tiến; tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường với khách hàng và đối tác...

3.4. Xây dựng hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của trường đại học

Kiểm định chất lượng là một trong những hoạt động đảm bảo chất lượng, đã có một lịch sử phát triển lâu dài ở Tây Âu và Bắc Mỹ. Kiểm định chất lượng là quá trình đánh giá bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp) nhằm đưa ra một quyết định công nhận một trường ĐH hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực quy định.

Kiểm định chất lượng do một cơ quan hay một tổ chức chịu trách nhiệm triển khai thực hiện. Cơ quan hay tổ chức đó có thể thuộc Nhà nước hoặc không thuộc Nhà nước. Ở Australia, Hoa Kỳ và Bắc Mỹ, cơ quan kiểm định thuộc Hiệp hội các trường ĐH hay Hiệp hội nghề nghiệp. Ở nhiều nước châu Âu và châu Á, kiểm định có sự tham gia của Nhà nước (Nhà nước lập ra các tổ chức

kiểm định, cấp kinh phí hoạt động và cho phép hoạt động với tính độc lập cao).

Hoạt động kiểm định chất lượng khá đa dạng và phức tạp, được thống nhất theo một quy trình, bao gồm 4 bước như sau: 1/ Xây dựng hoặc cập nhật các công cụ kiểm định chất lượng; 2/ Tự đánh giá của nhà trường; 3/ Đánh giá từ bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp); 4/ Công nhận những trường hoặc những chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Nhiệm vụ của trường ĐH là phải xây dựng và hoàn thiện từng bước hệ thống đảm bảo chất lượng, chuẩn bị cho kiểm định CLGD, theo phương châm kết hợp chặt chẽ giữa việc hoàn thiện hệ thống tự đánh giá bên trong với hệ thống đánh giá bên ngoài các nhà trường. Hệ thống đánh giá bên trong tác động trực tiếp hơn tới quá trình cải thiện và nâng cao chất lượng, vì về mặt thời gian nó được tiến hành thường xuyên. Hệ thống đánh giá bên ngoài có chức năng kiểm định chất lượng, đánh giá xếp loại về chất lượng và tư vấn cho các cơ sở về các vấn đề nâng cao CLGD.

Để xây dựng hệ thống kiểm định, đánh giá CLGD của trường ĐH, cần giúp CBQL và giảng viên nắm vững những vấn đề cơ bản của kiểm định chất lượng và đánh giá CLGD; hoàn thiện hệ thống đánh giá bên trong trường ĐH.

3.5. Đảm bảo các điều kiện cho quản trị chất lượng giáo dục ở trường đại học

Các điều kiện cho quản trị CLGD cần đảm bảo bao gồm: Trường ĐH phải có một đội ngũ CBQL, giảng viên được chuẩn bị chuyên nghiệp (kiến thức, phương pháp, kĩ năng) cho hoạt động quản trị CLGD; Mỗi thành viên của trường ĐH đều là chủ thể tham gia tích cực vào quá trình vận hành hệ chất lượng; Trường ĐH phải có một môi trường văn hóa chất lượng, trong đó tạo lập và duy trì được bầu không khí chủ động tìm tòi, sáng tạo một cách thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức hoạt động để cải thiện, nâng cao CLGD; Trường ĐH phải có một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin mạnh và đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu quản trị nói chung, quản trị CLGD nói riêng.

4. Kết luận

Quản trị CLGD là một nội dung quan trọng của quản trị trường ĐH. Có làm tốt công tác quản trị CLGD thì trường ĐH mới đảm bảo cải tiến và nâng cao CLGD, mới cung ứng được nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước, khu vực và quốc tế. Để công tác quản trị CLGD đạt hiệu quả cao, một mặt phải dựa trên lý luận về quản trị CLGD, mặt khác phải xuất phát từ tình hình thực tế của từng trường ĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Văn Tuấn, (2011), *Chất lượng giáo dục đại học - nhìn từ góc độ hội nhập*, NXB Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương*

khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5]. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về *Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.

[6]. Phạm Quang Huân, (2010), *Đổi mới quản lý chất lượng trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7]. John Fielden, (2008), *Global Trends in University Governance*, World Bank Report.

[8]. Nguyễn Đông Phong, Nguyễn Hữu Huy Nhựt, (2013), *Quản trị đại học và mô hình cho trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, Số 8 (18), trang 63-68.

[9]. European University Association, (2015), *Governance Models* (Athena toolkit).

GOVERNING HIGHER EDUCATION QUALITY IN TREND OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Dinh Xuan Khoa - Email: khoadx@vinhuni.edu.vn
Pham Minh Hung - Email: minhhungdhv@gmail.com
Vinh University

Abstract: *Governing education quality is an important part of university governance. Good university governance and education quality will ensure improvement and enhancement of education quality; provide human resources to meet the requirements of the labor market in the country, the region and international scope. Basing on the clarification of the theoretical issues in terms of education quality governance, the article proposed five measures to improve the effectiveness of quality governance at higher education level in the international integration trend. These five solutions were: 1/ Raise awareness of the management staff and lecturers about the need for quality governance at higher education institutions; 2/ Develop quality governance system at higher education institutions; 3/ Include TQM model into quality governance at higher education institutions; 4/ Develop inspection system, quality assessment of universities; 5/ Ensure conditions for quality governance at universities.*

Keywords: *Quality; education quality; quality governance at universities .*